

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06/6/2018

“V/v: Không công nhận
quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ất,

Ông Nguyễn Trọng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2018 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/5/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lại Văn T, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị C với anh Lại Văn T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 và không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung, giữa chị C với anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị C và anh T đã cố gắng hàn gắn nhưng có kết quả. Đến nay nhận thấy tình cảm giữa chị C và anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị C đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị C với anh Lại Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Lại Văn T có với nhau 02 con chung là Lại Nguyễn Anh T1, sinh ngày 27/4/1995 và Lại Nguyễn Thanh N, sinh ngày 26/5/2000. Vì đến tại thời điểm mở phiên tòa các con chung đều đã trên 18 tuổi nên chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Lại Văn T không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Lại Văn T trình bày:

Anh Lại Văn T đồng ý với lời khai của chị Nguyễn Thị C về thời gian chung sống, tình trạng hôn nhân. Anh cũng yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng và đồng ý hai con chung là Lại Nguyễn Anh T1, sinh ngày 27/4/1995 và Lại Nguyễn Thanh N, sinh ngày 26/5/2000 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lại Văn T và chị Nguyễn Thị C đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C. Không công nhận vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị C với anh Lại Văn T; về con chung: Các con của chị C, anh T đã đủ 18 tuổi nên đề nghị không xem xét giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Lại Văn T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị C với anh Lại Văn T nên quan hệ pháp luật giải quyết vụ án là "*Không công nhận quan hệ vợ chồng*". Bị đơn anh Lại Văn T đang thường trú tại tổ 2, phường T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông, nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Lại Văn T và chị Nguyễn Thị C đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lại Văn T và chị Nguyễn Thị C.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Lại Văn T chung sống với nhau từ năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, mặc dù có đầy đủ điều kiện kết hôn nhưng anh chị không đi đăng ký kết hôn. Nhà nước có chính sách khuyến khích đăng ký kết hôn, nhưng anh T, chị C vẫn không chấp hành là vi phạm khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"1...Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...".

Mặt khác, trong quá trình chung sống giữa chị C và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị C và anh T đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị C yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị với anh Lại Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa chị C và anh T thực sự không còn. Như vậy, yêu cầu của chị C là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Nguyễn Thị C với anh Lại Văn T đã có với nhau 02 con chung là Lại Nguyễn Anh T1, sinh ngày 27/4/1995 và Lại Nguyễn Thanh N, sinh ngày 26/5/2000. Đến thời điểm xét xử, các con chung đều đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Lại Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải nộp tiền án dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị C với anh Lại Văn T là vợ chồng.

- Về con chung: Các con của chị C và anh T đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), chị Nguyễn Thị C phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn được khấu trừ vào số tiền chị C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001741 ngày 05/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THA.DS thị xã Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yên